

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2024
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sỹ.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Làng C, xã Đ, huyện N, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Hà Quốc H, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2023 nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày: Bà và ông Hà Quốc H có tổ chức lễ đám cưới vào năm 2009 đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H không chung thủy, bà và gia đình có ngăn cản, khuyên ngăn nhưng ông H không thay đổi; vợ chồng không còn chung sống từ năm 2018 đến nay. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Quốc H. Trong quá trình chung sống bà và ông H có hai người con chung tên Hà Huyền T1, sinh

ngày 07 tháng 11 năm 2010, hiện đang chung sống với ông Hà Quốc H và Hà Huyền T2, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2016, đang chung sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi Hà Huyền T2 và đồng ý giao Hà Huyền T1 cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai không ngày tháng năm bị đơn ông Hà Quốc H trình bày: Vào năm 2010 ông và bà Phạm Thị C tổ chức lễ thành hôn và có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn chung sống từ cuối năm 2018 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phạm Thị C. Ông và bà Phạm Thị C có hai người con chung Hà Huyền T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2010, hiện đang chung sống với ông và Hà Huyền T2, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2016, đang chung sống với bà C. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi Hà Huyền T1 và đồng ý giao Hà Huyền T2 cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C. Cho bà Phạm Thị C ly hôn với ông Hà Quốc H, giao người con chung tên Hà Huyền T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2010 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Hà Huyền T2, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2016 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hà Quốc H, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phạm Thị C là nguyên đơn, ông Hà Quốc H là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phạm Thị C và ông Hà Quốc H.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị C và ông Hà Quốc H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C nên hôn nhân của bà Phạm Thị C với ông Hà Quốc H là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà C yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Hà Quốc H vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Tại bản tự khai không ngày tháng năm ông Hà Quốc H cho rằng cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và vợ chồng không còn chung sống từ năm 2018 đến nay nên đồng ý ly hôn với bà C. Điều này cho thấy vợ chồng

không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Phạm Thị C với ông Hà Quốc H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị C về việc yêu cầu ly hôn với ông Hà Quốc H.

[4]. Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Phạm Thị C với ông Hà Quốc H có hai người con chung tên Hà Huyền T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2010, hiện đang chung sống với ông H và Hà Huyền T2, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2016 đang chung sống với bà C. Bà C yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Hà Huyền T2, yêu cầu giao Hà Huyền T1 cho ông H nuôi dưỡng. Tại bản tự khai không ngày tháng năm ông Hà Quốc H đồng ý giao Hà Huyền T2 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng; ông H đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng Hà Huyền T1. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà C và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà C và ông H, giao người con chung tên Hà Huyền T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2010 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Hà Huyền T2, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2016 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị C, ông Hà Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà C, ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung bà Phạm Thị C và ông Hà Quốc H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phạm Thị C phải chịu 300.000đ, bà C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị C và ông Hà Quốc H.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Hà Huyền T2, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2016 cho bà Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao người con chung tên Hà Huyền T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2010 cho

ông Hà Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị C, ông Hà Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003156 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều